



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM

Lê
Last

Kim
Middle

Cúc
First

Current Address 20/1 Bà Hom St., P.13, Q.6. T/p HCMink

Date of Birth 10-25-32 Place of Birth Cholon (HCM City)

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

Võ Văn Mui

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Major

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 4/75 To DEATH DATE: 9-13-79

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Kim Cúc
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ Hoàng Tuấn	4-6-56	son
" Thị Hoàng Mai	2-28-57	daughter
" " Hoàng Anh	7-17-59	"
" Hoàng Việt	1-20-61	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Defense Resources Management Education Center



*Be it known that in recognition of successful
completion of all requirements pertaining to the*
Vietnamese Defense Management Systems Course
(SEVEN WEEKS)
*given in the Republic of Viet Nam
this Certificate is awarded to*

Thiếu-Tá VÕ-VAN-MUI

Số-quân : 51/100.045

Dated this SEVENTH *day of* DECEMBER, 1974
at Monterey in the State of California.

A. Paul Ecker
Executive Director

John Linde Rear Admiral USN
Director

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

MAJOR VO VAN MUI 51/100.045 SIG
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

is awarded this

Diploma

for successful completion of

SIGNAL OFFICER ADVANCED COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 16th day of JANUARY 19 73.

Paul A. Vencak

COLONEL, SIGNAL CORPS

DIRECTOR OF INSTRUCTION

Jack N. Cole

COLONEL, SIGNAL CORPS

COMMANDANT

Esther J. Spai

REGISTRAR

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

MAJOR VO VAN MUI 51/100.045 SIG
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

is awarded this

Diploma

for successful completion of

SIGNAL OFFICER ADVANCED COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 16th day of JANUARY 19 73.

Paul A. Vencak

COLONEL, SIGNAL CORPS

DIRECTOR OF INSTRUCTION

Jack N. Cole

COLONEL, SIGNAL CORPS

COMMANDANT

Esther J. Spri

REGISTRAR

ty Công An Thuận-Hải
trường phục hồi nhân phẩm.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
nộc lập tự do hạnh phúc.

-----000-----

T Ấ Y BAO



Anh : VÕ VĂN MÙI sinh năm 1921

trú quán : 20/2 đường Bà Hom thành phố Hồ Chí Minh-quận
Sài Gòn.

đã bị bệnh ~~ở~~ nặng, y sĩ trại điều trị không thuyên giảm
và đã từ vong hồi 10 giờ ngày 13 tháng 9 năm 1970 tại
trại phục hồi nhân phẩm công ruy.

vậy, báo lại để thân nhân Anh Võ Văn Mùi biết, mọi
thủ tục chôn cất, trại đã lo xong.

ngày 14 tháng 9 năm 1970.



Nơi nhận:

Bà Lê Kim Cúc

Số nhà 20/2 đường Bà Hom
phủ lơn Quận Bình Phú
hồ Chí Minh.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Centre judiciaire du Sud Viêt Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

TTL/6

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH Cholon
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1932
(Année)

SỐ HIỆU 5281
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít . . . (Nom et prénom de l'enfant)	Lê Kim Cúc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	25-10-1932
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	4 Bd Frédéric Drouhet
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê Văn Chi
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Employé de commerce
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Rue Phú Dinh; qui déclare la reconnaissance.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Doãn thị Tân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Marchande
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Rue Phu Dinh
Vợ chánh hay thừ (Son rang de femme mariée)	///

Chúng tôi, _____
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày _____ 1969
T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN,

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme) :

Saigon, ngày 3/4/69

KT CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

MIỄN THỊ THỰC

Thẩm phán số 7436 ĐTP/HOV
Số 7436 của Bộ Tư-Pháp

Giá tiền : MP
(Coût)
Biên-lai số : _____
(Quittance No)



Trần-thị-Cánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ THÀNH SAIGON

Quận: Năm

~~XXXX~~
PHƯƠNG A

Số hiệu: 10210

Lệ phí : 15\$00



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 10 năm 19 66

Tên họ đưa trẻ. . . .	LƯU NGOC HAO
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	mười tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, hồi 4 giờ 30
Nơi sanh.	128 đại lộ Hàng-Vương
Tên họ người cha. . .	////////
Tên họ người mẹ. . .	LƯU MUOI
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	////////
Tên họ người đứng khai.	LE TRUNG BAT

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,
TUN. QUAN TRƯỞNG QUAN NAM,

Ước

PHAN-THỊ-HỒNG-HOÀ
Tham-Sự Hành-Chánh



Kính Bà

Qua sự giới thiệu của người bạn, tôi được biết
tới là người rất tốt. Trong việc giúp đỡ cho một số gia đình,
hội quan của chi đội cũ.

Kính thưa Bà,

Nguyên chồng tôi trước 1975 hội quan cấp bậc Thiếu tá
Vũ Văn Mũi thuộc binh chủng Truyền tin, có tu nghiệp Mỹ
lần 1965 + 1973. Sau 30/4/75 chồng tôi cũng như các
hội quan khác phải đi học tập cải tạo. Ngày 26/2/78
có đợt thả những người có ngành chuyên môn, chồng tôi
được may mắn hơn các anh em cùng trại trở về sum họp
gia đình vui chưa được bao lâu lại gặp chuyện buồn vì
thường cho các anh em còn ở lại và thường cho phân minh,
với đây sẽ ra sao hội họp lo âu đêm đêm troc không ngủ,
vì công An thường đến nhà gọi phải đi hỏi hướng hay kinh
tế mới, cuối cùng ông bạn với tôi gia đình cũng viết biên
tôi đồng ý, một mặt lo giấy tờ đi kinh tế mới một bề tìm
đường viết biên, chồng tôi gặp anh bạn cũng vừa cải tạo về,
anh bạn người Phan Rang mới rời ra Phanrang đi, tôi bán
nhà của đó đặt đi đóng tiền đi còn lại bao nhiêu mang
theo, ngày 20/5/79 anh bạn hướng dẫn gia đình tôi ra
Phanrang mượn nhà trọ ở mấy ngày đầu đầu không thấy

tiên-bac đã đưa hết vì-tin lời anh bạn bảo không tiền mà
muốn đi, nên không tôi bỏ tiền anh bạn bỏ công. Thấy không
xong chúng tôi định trở về những tri' người ta báo Công An
nên tất cả gia đình đều bị bắt chỉ thoát đưa con trai lớn
mà ra bên xe hơi mua vé về ngày 25/5/79. Tại sân còn lại
trung người chúng tôi bao nhiêu người ta tịch thu cả. Trong
lúc hồi cung tôi không ngờ bạn của chồng tôi vì ham tiền
bán xe tình, bạn khai báo chồng tôi là tội chết và là
thiếu tá nguy, trong khi chồng tôi và cả tôi và các con đều

Khai là theo định, vì vậy chồng tôi bị Công An điều tra
thăm vấn ngay đêm hành hạ không yên, đến ngày 21/6/79
tôi và 2 con gái được thả về không nhà của không tiền-bac
các con nghỉ học lo buồn bán đi nuôi chồng con, số phần
chưa yên đến ngày 20/9/79 nhận được giấy báo tử Vô vàn Mui
chết ngày 13/9/79 với lý do: Bệnh thường hạn. Bồi đau khổ
đến tuyệt vọng, không chết, con còn ở tù tiền-bac không có nhà
cái cũng không đau khổ cũng cực không vì các con tôi đã
tủi tử cho rảnh, đến 6 tháng sau tôi làm đơn xin con trai
tôi được thả về, và tôi có trở ra Phanrang tìm gặp lại
người bạn của chồng tôi xin lại ít tiền làm vốn, anh ta
không trả còn đe dọa tôi vì họ có ba con làm cách Mạng gọi
mình, thì có thể, các con tôi không mà đứng tiết của, Đưa chết
mà có bị gì các con phải làm sao vẫn tôi đánh đi họ nuốt
trời hết tại sân về chồng tôi gây đúng bao nhiêu năm.

III

Kính thưa Bà,

Vì tương lai các cháu bị dở dang sự học, cuộc đời các cháu đi xuống và sẽ tàn lụi. Bởi kính mong Bà giúp đỡ cho gia đình tôi được giấy nhập cảnh mẫu "LOI", Bà giúp đỡ và can thiệp cho gia đình tôi cũng được quyền lợi như các sĩ quan còn sống, để tôi và các con được tươi thắm.

Kính thưa Bà, Bà là cái phao cứu cũng để gia đình tôi bám, mong Bà đừng từ chối mà nhiệt tình giúp đỡ, gia đình tôi đặt trọn niềm tin an ủi và lễ sống.

Xin Bà nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của gia đình tôi.

Saigon, Ngày 16/7/88

Kính chào Bà

- Gia đình tôi gồm có:

- Lê Kim
1. Lê Kim - Cúc, sinh ngày 25-10-1932 tại Cholon
 2. Võ Hoàng - Loan, sinh ngày 6-4-1956 tại Saigon (con, hai)
 3. Võ Thị Hoàng - Mai, sinh ngày 28-2-1957 tại Saigon (con, gái)
 4. Võ Thị Hoàng - Sanh, sinh ngày 17-7-1959 tại Saigon (con gái)
 5. Võ Hoàng - Việt, sinh ngày 20-1-1961 tại Saigon (con hai)
 6. Lưu Ngọc Thảo, sinh ngày 10-10-1966 tại Saigon (dâu)

Danh Kien: 1 - Bằng học Mỹ của Võ Văn Mùi 1965 + 1973 in 2 mặt

1 - Giấy ra trại + 1 - Giấy báo tử Võ Văn Mùi

1 - Giấy báo Bình định. Bồi gởi hồ sơ qua ODP Thái Lan ngày

17/11/1987

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 3/09/3/7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 65/QĐ ngày 07/II/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: VO VAN HIEU

Ngày, tháng, năm sinh: 1937

Quê quán: _____

Trú quán: Thị trấn 3 + thôn 4 + xã 1 + huyện 1 + tỉnh 1

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 5/100 005

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 20/2 Bà hom thuộc Huyện, Quận: SÀI Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: SÁI, THẮNG

- Thời hạn đi đường: HAI ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có lấy bản gốc kèm theo)

Ngày 26 tháng 02 năm 1977



Trưởng QUANG VĂN KHUÂN

Ty Công An Thuận-Hải
Trưởng phục hồi nhân phẩm.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự Do Hạnh phúc.

T Ấ Y BAO

Anh : VŨ VĂN MÙI sinh năm 1921

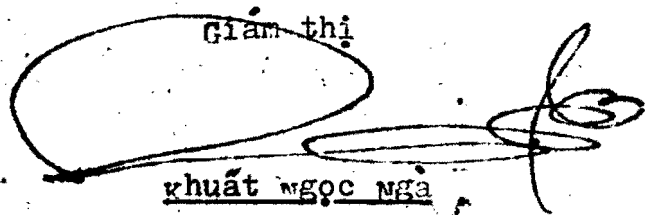
trú quán : 20/2 đường Bà Hóm thành phố Hồ Chí Minh-Quận
Sai Gòn.

đã bị bệnh sốt rét nặng, y sĩ trại điều trị không thuyên giảm
và đã từ vong hồi 10 giờ ngày 13 tháng 9 năm 1979 tại
trại phục hồi nhân phẩm công tủy.

vậy, báo lại để thân nhân Anh Vũ Văn Mui biết, mọi
thủ tục chôn cất, trại đã lo xong.

Ngày 14 tháng 9 năm 1979.

Giám thị


Khuất Ngọc Nga

Nơi nhận:

Bà Lê Kim Cúc

Số nhà 20/2 đường Bà Hóm
thị trấn Quận Thủ Đức
thị trấn Thủ Đức.

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

MAJOR VO VAN MUI 51/100.045 SIG
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

is awarded this

Diploma

for successful completion of

SIGNAL OFFICER ADVANCED COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 16th day of JANUARY 19 73.

Paul A. Minick

COLONEL, SIGNAL CORPS

DIRECTOR OF INSTRUCTION

Jack N. Cole

COLONEL, SIGNAL CORPS

COMMANDANT

Esther D. Spri

REGISTRAR

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

FIRST LIEUTENANT VO VAN MUI
VIETNAM ARMY

is awarded this

Diploma

for successful completion of

MICROWAVE RADIO OFFICER COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 20th day of NOVEMBER 1965.

COLONEL, SIGNAL CORPS
DIRECTOR OF TRAINING

BRIGADIER GENERAL, USA
COMMANDANT

REGISTRAR

BUU CHÍNH

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avie de (2)

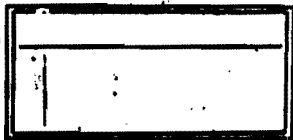
Địa chỉ
Adresse

LÊ Kim Cúc

20/1 Bã Hom P13 Quận 6

TP. HỒ CHÍ MINH (Pays) VIETNAM

(1)



BB. 25

(29 x 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Màu 72 - 15 x 10

- (1) Nộp giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Cách bỏ phần không thích hợp (Riffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

De Bureau cec gce ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cec
déposé au bureau de poste de
ngày 12/11 1987 số 1175
le 19

10250 QUAN 5

Địa chỉ người nhận The ODP 127 Banjabhum Bldg.
Adresse du destinataire South Sathorn, Tai Road.
Bangkok 10120 - THAILAND

Chỉ & Bureau cec nhận
A remplir à destination

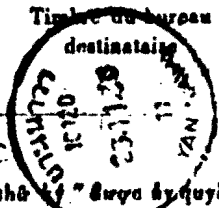
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cec nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



30 NOV 1987 . Received

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ "Được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến"

FROM:

Lê - Giem - Cué
20/1 Đường Bà Hom
Phường 13 Quận 6
TP. Hồ - Chí - Minh



AUG 02 1988

TO: Mrs Thue Minh - Cho
PO Box 5435 Arlington
VA 22205 - 0635
U.S.A

VION VIA AIR MAIL



50d BU



50d BU



50d BƯU CHÍNH



30-4-1975

VIỆT NAM



50d BU



50d BU



50d BƯU CHÍNH



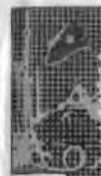
50d BU



50d BU



50d BƯU CHÍNH



50d BU



50d BU



50d BƯU CHÍNH



50d BU



50d BU



50d BƯU CHÍNH



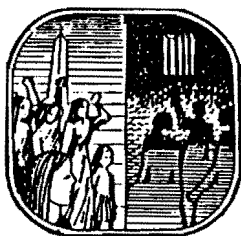
MAY 09 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK	
58/WP-118	NGO THI TRAM TK22/23 Nguyen Canh Chan, P.25, Q.1, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: TRAN VAN SACH	1932	Police Warrant Officer	6/15/75	5/13/78					Needs IV x LOI x Compl	
59/WP-119	NGUYEN THI CUC 80/4 Duong 19, Phuong 18 Quan Tan Binh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN THANH TAM	3/10/45								Needs IV x LOI x Compl	
60/WP-120	NGUYEN THI LAN DUNG 324/36 Hoang V. Thu, Quan Tan Binh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: LAM THANH AN	01/10/37	Captain	12/ 2/75	8/3/77	034305			NGUYEN VAN THAI	Needs IV x LOI x Compl	
61/WP-121	LE KIM CUC 20/1 Ba Hom, Phuong 13 Quan 6, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: VO VAN MUI	10/25/32	Major	1975	9/13/79					Needs IV x LOI x Compl	
62/WP-122	NGUYEN THI NHIEM 83/9 Tran Khac Chan, P.9 Quan Phu Nhuan, HOCHIMINH VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN VAN TON	12/26/20	Colonel	1975	3/3/83	531996			TAN DINH NGUYEN	Needs IV x LOI x Compl	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE KIM CUC
Last Middle First

Current Address 20/1 La Horn P. 13 Q. 6, TP HCM.

Date of Birth Oct 25 32 Place of Birth Saigon

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

VO VAN MUI

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 75 To DEATH DATE: Sept / 79

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/4/89

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975 - 9/13/79
- Chết trong trại cải tạo 9/13/79
- HS số đầy đủ

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 1742

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi mốt (1931)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Vo van Mai
Phái	masculin
Ngày sanh	le seize Avril mil neuf cent trente-et-un à l'oh
Nơi sanh	Saigon, rue Verdun N°183
Tên, họ người Cha . .	Vo van Do
Nghề-nghiep	maçon
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Général Lize
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyen thi Hai
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Général Lize
Vợ chánh hay thứ. . .	premier rang

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH
ĐỂ NHẬP VÀO HỘ TỊCH QUÂN-NHON

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1969 K6

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

KHUẾ-THỊ-VINH

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐỒ - THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH

QUẬN BA

Số hiệu 118

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỦ BỰC NHUT

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)

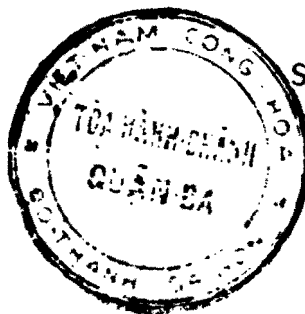
Tên, họ người chồng Noms et prénoms de l'époux	Vũ Văn Mùi
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	Chuẩn úy
Sanh ngày nào. Date de sa naissance	Mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm ba mươi một,
Sanh tại đâu Lieu de sa naissance	Saigon (N.V)
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, 558 Phan thanh Giản
Tên, họ cha chồng. Nom et prénoms du père de l'époux	Vũ Văn Đò (sống)
Tên, họ mẹ chồng. Nom et prénoms de la mère de l'époux	Nguyễn thị Hai (sống)
Tên, họ người vợ. Nom et prénoms de l'épouse	Lê Kim Cúc
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	Thư ký đánh máy
Sanh ngày nào. Date de sa naissance	Hai mươi lăm tháng mười năm một ngàn chín trăm ba mươi hai,
Sanh tại đâu Lieu de sa naissance	Châu thành Cholon (N.V)
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, 558 Phan thanh Giản
Tên, họ cha vợ. Nom et prénoms du père de l'épouse	Lê Văn Chi (sống)
Tên, họ mẹ vợ. Nom et prénoms de la mère de l'épouse	Đoàn thị Tân (sống)

MƯỜI MƯỜI
Đã nộp tiền lệ hôn-Đội

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1956

H/6

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 25 tháng 3 năm 19 69TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

Handwritten signature

LÂM-MẠNH

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

K/6

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

HỘ - TỊCH

Số hiệu : 4-902

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)



Tên, họ đứa nhỏ.	Võ-hoàng-Tuấn
Phái	Nam
Ngày sanh.	Sáu tháng tư, năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, hồi 17 giờ.
Nơi sanh.	101/4, Đại-lộ Jean Jacques-Rousseau
Tên, họ người Cha	Võ-văn-Mùi, khai nhìn đứa nhỏ là con, ngày 12 tháng 4 năm 1956.
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề nghiệp.	Sĩ-quan Truyền-tin
Nơi cư ngụ	558, đường Phan-thanh-Giản, Saigon
Tên, họ người mẹ.	Lê-Kim-Cúc
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Thợ-kỹ đánh máy
Nơi cư-ngụ.	558, đường Phan-thanh-Giản Saigon
Vợ chánh hay thứ	

Lập tại Saigon, ngày 12 tháng 04 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon ngày 02 tháng 08 năm 1965

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM, 4

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

6.6

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy (1957)

Tên, họ đứa nhỏ.	Võ thị Hoàng Mai
Phái	nữ
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, hồi 5 giờ 30
Nơi sanh.	101/4 đại lộ Jean Jacques Rousseau
Tên, họ người Cha	Võ văn Mùi
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiep.	Sĩ quan truyền Tin
Nơi cư-ngụ	280/64 đường Lê văn Duyệt
Tên, họ người mẹ.	Lê kim Cúc
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiep.	Thợ kỹ đánh máy
Nơi cư-ngụ.	280/64 đường Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 1 tháng 3 năm 1957.

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 30 tháng 7 năm 1962

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN NĂM, 1

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường X

QB số

Huyện, Quận Sau

Ngày

Số 05

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyển số 1/87

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Uô Hoàng Tuấn

Lâm Ngọc Hân

Bí danh

Sinh ngày tháng

1956

1966

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Việt gốc Hoa

Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Nơi đăng ký

20/1 Đường Bà Hom

27/13 Đường Phạm Văn Chí

nhân khẩu

Phường X

Phường 16

thường trú

Quận 6

Quận 6

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

Q20488160

Đăng ký ngày 19 tháng 04 năm 1987

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND Phường X Quận 6



TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ THẨM SAIGON

Ngày 11 tháng 2 năm 19 69

Tòa SƠ THẨM xử về việc

G LỤC-SỰ

Số

1576 ND

Hộ trong phiên nhóm công khai

Án thể-vì khai-sanh cho

ngày 11 tháng 2 năm 19 69

Võ-hoàng-Việt

gồm có các ông :

Chánh-Án :

NGUYEN THANH HƯƠNG

Biện-Lý :

LƯƠNG ĐỨC HỘP

Lục-Sự :

NGUYEN TUY NGA

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của

Võ-văn-Mười

BỜ CÁC LỄ ẤY :

Chứng nhận

Phán rằng:-

Võ-hoàng-Việt, nam, sanh ngày
hai mươi tháng giêng năm một ngàn chín trăm
sáu mươi mốt (20./01/1961), tại quận 6 Saigon,
con chánh thức của Võ-văn-Mười và Lê-Kim-Cúc



Phán rằng án này, thể-vì khai-sanh cho

trẻ ấy

Đã ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

QUẬN 6 SAIGON

và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhứt ngày

20/01/1961

Hồi kê trên

giữ lại lưu-trữ công-văn

và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Đã nguyên-đơn chịu hết án-phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên :

NGUYEN THANH HƯƠNG

NGUYEN TUY NGA

Trước-bạ tại

ngày

Quyền

Tờ

Số

331. 23

Thầu
PKM.6

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 19 tháng 12 năm 197 2

CHÁNH LỤC-SỰ,

PHAM CONG NGHIEP

GIÁ TIỀN

Con niêm . .	24\$00
Bồng lộc . .	5\$00
Biên-lai . .	0\$50
Cộng-chung .	29\$50

QUESTIONNAIRE FOR ODF APPLICANTS

ODF IV No _____

Date: _____

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: Lê Kim Cúc
2. Other name:
3. Date/Place of birth: 25.10.1932 -
4. Residence address: 20/1 Bà Hom - Phường 13. Quận 6. TP. Hồ Chí Minh
5. Mailing address: 20/1 Bà Hom - Phường 13. Quận 6. TP. Hồ Chí Minh
6. Current occupation:

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

No:	Name	DOB	POB	SEX	M/S	Address	Relationship
	<u>Võ Hoàng Tuấn</u>	<u>12.11.56</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nam</u>	<u>Có vợ</u>	<u>20/1 Bà Hom. Phường 13. Quận 6. TP. Hồ Chí Minh</u>	<u>con trai.</u>
	<u>Võ Thị Hoàng Mai</u>	<u>28.2.57</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nữ</u>	<u>Chưa chồng</u>	<u>"</u>	<u>con gái.</u>
	<u>Võ Hoàng Việt</u>	<u>20.1.61</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nam</u>	<u>Đã hôn</u>	<u>"</u>	<u>con trai.</u>
	<u>Lưu Ngọc Thảo</u>	<u>10.10.66</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nữ</u>	<u>Có chồng</u>	<u>"</u>	<u>dâu.</u>

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the US :

Name	Relationship	Address
------	--------------	---------

2. Closest relatives in other foreign countries:

Name	Relationship	Address
------	--------------	---------

D.- COMPLETE FAMILY LISTING

1. Father:
2. Mother:
3. Spouse: Võ Văn Mùi
4. Former spouse (if any):
5. Children:

Living/Dead

Address

Chết trong trại cải tạo ngày 13.9.1979.

Võ Hoàng Tuấn
Võ Thị Hoàng Mai
Võ Hoàng Việt
Lưu Ngọc Thảo

12.11.1956
28.2.1957
20.1.1961
10.10.1966

20/1 Bà Hom Phường 13. Q6.
TP. Hồ Chí Minh

6. Siblings:

E. - EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed: Võ Văn Mui
2. Dates: from 1953 to 30.4.1975
3. Title of last position held: Thiếu tá, Trưởng Phòng Tuyển Tin
4. Agency/Company/Office: Tổng cục An ninh - Bộ Tổng Tham mưu Bộ Quốc phòng
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving: 30.4.1975
7. Training for job in VN: Khóa Tuyển tin cấp tá tại Saigon

F. - SERVICE WITH GNV OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: Võ Văn Mui
2. Dates: from 1953 to 30.4.1975
3. Last rank: Thiếu tá
4. Ministry/Office/Military unit: Tổng cục An ninh - Bộ Tổng Tham mưu Bộ Quốc phòng
5. Name of supervisor:
6. Reason for leaving: 30.4.1975
7. Name of American Adviser:
8. US training courses in VN: Khóa Tuyển tin cấp tá tại Saigon
9. US Awards or Certificates:

G. - TRAINING OUTSIDE OF VN OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of student trainee: Võ Văn Mui
2. School and School address: Khóa Tuyển tin và Khóa quân sự Quốc phòng tại Mỹ
3. Dates: from to năm 1973 và 1974
4. Description of courses:

H. - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation: Võ Văn Mui
2. Total time in reeducation: 4 năm 5 tháng và 10 ngày tại Cải tạo ngày 13.9.1975
3. Still in reeducation:

I. - ANY ADDITIONAL REMARKS

Vin được Chính Phủ Mỹ, Quốc Hội và các hội từ Thiên, thường tình giúp đỡ cho hoàn cảnh gia đình, chống chế độ tại Cải tạo, các em không được học hành, được tái định cư ở Hoa Kỳ.

Signatures: H. Cui

Date: ngày 20.2.1979

J. - PLEASE LIST BELOW ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

1. - Giấy hồ sơ gốc xin ODP.
2. - Giấy báo tử của Ty Công an Thuận Hải.
3. - Giấy chứng từ lập quân tại Quốc phòng.
4. - Giấy chứng từ Nhà Tuyển Tin.
5. - Giấy hôn thú của Võ Văn Mui và Lê Kim Cui.
6. - Khai sinh Võ Văn Mui.
7. - Khai sinh Lê Kim Cui.
8. - Khai sinh Võ Hoàng Tuấn.
9. - Khai sinh Lưu Ngọc Hào.
10. - Hôn thú Võ Hoàng Tuấn và Lưu Ngọc Hào.
11. - Khai sinh Võ Thị Hoàng Mai.
12. - Khai sinh Võ Hoàng Việt.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No. _____
VEWL No. _____
I-171 Yes No

1. APPLICANT IN VIETNAM : Lê Kim Cue
Last Middle First

Current Address: 20/1 Bà Hom Phường 13 Quận 6 TP. HỒ CHÍ MINH

Date of Birth: 25.10.1932 Place of Birth: Saigon.

Previous Occupations: (Before 1975) giáo sư Thiếu tá Võ Văn Mui ở quân
(Rank and Position) 57/100.0HS đã chấp hành tại Cai tạo từ 10/9/75
13/9/79 tại trại Cai tạo Đồng Bông.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP : Dates: from
không là cố Thiếu tá Võ Văn Mui đi cai tạo sau ngày 20.11.1975 và chấp hành tại Cai tạo
ngày 13.9.1979.

3. SPONSOR'S NAME : None

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. :

Name	Address and Telephone	Relationship
------	-----------------------	--------------

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :

Name	Date of Birth	Relationship's PA
Võ Hoàng Tuấn	12.11.1956	con trai
Võ Thị Hoàng Mai	28.2.1957	con gái
Võ Hoàng Việt	20.1.1961	con trai
Lưu Ngọc Hoa	10.10.1966	con dâu

Dependent's Address (if different from above :

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Date prepared: 20.2.1989

K. Cue

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

INTAKE FORM (Two copies)

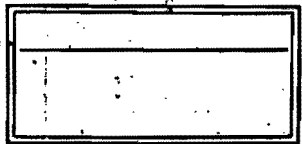
1. NAME : Lê Kim Cúc
Last Middle First
2. DATE, PLACE OF BIRTH : 25.10.1932 tại Saigon.
3. SEX : Male: ☐ Female: ☒
4. MARITAL STATUS : Single: ☐ married: Quá phụ Thiệu tá Võ Văn Mùi
5. ADDRESS IN VIETNAM :
20/1 Bà Hom Phường 13 Quận 6 - Thành Phố Hồ Chí Minh.
6. POLITICAL PRISONER : Yes Chồng là Cố Thiệu tá Võ Văn Mùi số quân 51/100.045
Hiện đang ở tù tại trại cải tạo và chờ xét xử ngày 13.9.1989.
If yes, from to
7. PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : Tại Cải tạo Sơn - Lũng.
8. PROFESSION : Phiếu tá Tuồng phòng Truyền tin Trung tâm Báo quốc Phủ Tổng tham Muện.
9. EDUCATION IN US : Khóa Truyền tin và quốc vụ Quốc Phòng năm 1983 tại TP.
10. RVN ARMY, RANK : Phiếu tá.
11. RVN GOVERNMENT, POSITION :
12. APPLICATION FOR OBP : đã gửi đi Thailand và nhận hồi báo ngày 11/1988
yes:
- IV Number: _____
No _____
13. NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING :
14. MAILING ADDRESS IN VIETNAM : 20/1 Bà Hom Phường 13 Quận 6 - TP. Hồ Chí Minh
15. NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
16. US CITIZEN : Yes: ☐ No: ☐
17. RELATIONSHIP WITH PRISONER : Quá phụ Cố Thiệu tá Võ Văn Mùi chính tng tại
Cải tạo ngày 13.9.1989.
18. NAME AND SIGNATURE :
Address and Telephone of Informant:
19. DATE : Ngày 20.2.1989.

K. Cúc

Mẫu 72 - 15 X 10

BƯU CHÍNH
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
et la R. S. du Viet-nam

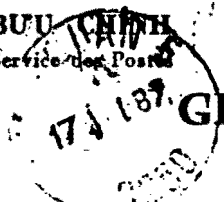
(1)



BD. 2
(29 - 29a cũ)
C. 5

Nhật Án Bưu
hoàn giấy báo
Timbré, du bureau
renvoyant l'avis

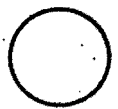
BƯU CHÍNH
Service des Postes



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ :

Adresse

LÊ Kim Cúc

(3)

20/1 Bã Hom, P13, Quận 6

ở Tập HỒ CHÍ MINH (Pays) VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Cách bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gửi ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 17/11 1987
le 19

10250 QUAN 5

số 375

Địa chỉ người nhận The ODP 127 Banjabhum Bldg.
Adresse du destinataire South Sathorn, Tai Road.
Bangkok 10120 - THAILAND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

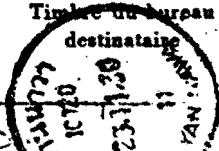
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

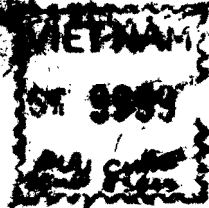
Nhập ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



30 NOV. 1987 Received

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến"

From Lê Kim Cúc
20/9 B. Ham, Phảy B
Quận 6 / TP Hồ Chí Minh



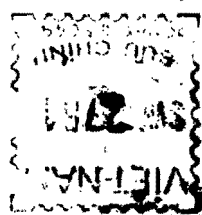
PAR AVION
MAY BAY

2 h/s
1) TN
2) TN diệt
DHN to.

MR. NGUYỄN VĂN GIỚI (B.)
Po. Box 5435 - Arlington

VA 22205-0635.

USA



Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975 - 2/26/78
- Bị bắt lần thứ 2, tại vịnh biên 5/26/1979
- Chết trong hai ngày 9/13/1975

Kệp !!

Dung
11/1/88